

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN Đ Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH LÂM ĐỒNG

Bản án số: 143/2019/HS-ST

Ngày: 08-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Long

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đức Thọ

2. Bà Đinh Thị Phúc

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 126/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2019 và Thông báo mở lại phiên tòa số 129/2019/TB-TA ngày 27 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Nguyên T, sinh ngày 14 tháng 4 năm 1978; nơi sinh: Ninh Bình; nơi cư trú: Tổ 1, Ấp 11, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Xây dựng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Nguyên L, con bà: Bùi Thị C; Gia đình có 05 anh em, lớn nhất bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1986; Vợ: Trịnh Thị H; con: 02 con sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Công ty cổ phần vi tính điện máy S

Đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị Ngọc T – Chức vụ: Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: ông Trần Hồng H, địa chỉ: Thôn 2, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Nguyên T là chủ thầu thi công xây dựng trụ sở Chi cục Thuế huyện Đ, trong quá trình thi công T phát hiện có nhiều bộ máy lạnh do Cty Sacotech đang lắp ráp cho Chi cục Thuế để không có người trông coi nên nảy sinh ý định

trộm cắp đem về sử dụng. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 18/12/2018, T điều khiển xe mô tô biển số 60C – 912.91 vào Chi cục Thuế lấy trộm 01 bộ máy lạnh bỏ lên xe mô tô rồi chở ra bến xe P để gửi về nhà tại L, Đồng Nai. Sau khi sự việc bị phát hiện, Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ bộ máy lạnh tại bến xe P.

Tại Kết luận định giá tài sản số 136/KL – HDDG ngày 20/12/2018 của Hội đồng định giá đã xác định bộ máy lạnh Toshiba có giá trị ở thời điểm bị chiếm đoạt là 13.849.000đ.

Về vật chứng:

- Bộ máy lạnh Toshiba sau khi định giá Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu và không có yêu cầu gì thêm.

- Đối với chiếc xe máy biển số 60C – 912.91 cùng giấy đăng ký xe mang tên Bùi Nguyên T và chìa khóa xe hiện đã bàn giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ chờ xử lý.

Quá trình điều tra xác định bị cáo T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật Hình sự.

Tại bản cáo trạng số 85/CT - VKS ngày 17 tháng 6 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đ để xét xử bị cáo Bùi Nguyên T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ thực hiện quyền công tố vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo Bùi Nguyên T về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo Bùi Nguyên T từ 9 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 đến 24 tháng. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 tịch thu sung công quỹ nhà nước chiếc xe máy biển số 60C – 912.91 cùng giấy đăng ký xe mang tên Bùi Nguyên T.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hoạt động điều tra, truy tố của điều tra viên, kiểm sát viên thì thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không ai có ý kiến thắc mắc hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng. Như vậy, các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng sơ hở trong việc trông coi quản lý tài sản của Công ty cổ phần vi tính điện máy S, vào khoảng 19 giờ 30 ngày 18/12/2018, bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 60C-912.91 vào Chi cục Thuế lấy trộm 01 bộ máy lạnh rồi chở ra bến xe P để gửi về nhà tại L, Đồng Nai. Sau đó thì bị phát hiện và Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ bộ máy lạnh tại bến xe P. Tại Kết luận định giá tài sản số 136/KL – HĐĐG ngày 20/12/2018 của Hội đồng định giá đã xác định bộ máy lạnh Toshiba có giá trị ở thời điểm bị chiếm đoạt là 13.849.000đ. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Bùi Nguyên T đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của người khác để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo biết rõ tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, cấm mọi hành vi xâm phạm tài sản bất hợp pháp nhưng vì ham lợi nên bị cáo đã cố tình đã thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an xã hội, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân nên việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 là đúng pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần có một bản án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới thoả đáng.

[4] Về nhân thân: Bị cáo T chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phía bị hại cũng đã nhận lại tài sản nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố phía bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì. Tại phiên tòa đại diện bị hại vắng mặt và không có ý kiến yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe máy biển số 60C – 912.91 cùng giấy đăng ký xe mang tên Bùi Nguyên T và chìa khóa xe là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước là phù hợp, đúng pháp luật.

[7] Từ những phân tích nhận định trên nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho gia đình và chính quyền địa phương theo dõi, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Bùi Nguyên T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Nguyên T 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công quỹ nhà nước chiếc xe máy biển số 60C – 912.91 cùng giấy đăng ký xe mang tên Bùi Nguyên T và 01 chìa khóa xe theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Bùi Nguyên T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo. Riêng bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- THA huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thanh Long